

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua các nội dung của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2020 của Quỹ BVBF

**Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư trái phiếu Bảo Việt (BVBF)**

Nhằm tạo điều kiện cho tất cả các Nhà đầu tư có thể thực hiện quyền biểu quyết các nội dung liên quan tới hoạt động Quỹ, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt (BVF) kính trình Đại hội Nhà đầu tư Quỹ BVBF năm 2020 đối với các nội dung sau:

**I. Quy chế biểu quyết**

(Dự thảo quy chế đính kèm)

**II. Các nội dung đề xuất phê duyệt****1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019:**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ BVBF năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
<b>Thu nhập, doanh thu hoạt động đầu tư</b>	<b>20.405.002.532</b>
- Trái tức được nhận	6.296.983.053
- Tiền lãi được nhận	5.009.483.643
- Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	0
- Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	9.098.535.836
<b>Chi phí đầu tư</b>	<b>2.481.346.883</b>
<b>Chi phí hoạt động quỹ mở</b>	<b>1.194.246.604</b>
<b>Kết quả hoạt động đầu tư</b>	<b>16.729.409.045</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>16.729.409.045</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>16.729.409.045</b>



Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán của Quỹ BVBF đã được đăng tải tại website: <http://www.baovietfund.com.vn>

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận để lại của quỹ BVBF

Căn cứ trên cơ sở số liệu lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ tại thời điểm 31/12/2019, BVF đề xuất mức chi trả cổ tức cho các nhà đầu tư như sau:

- Mức chi trả cổ tức: 1.000VNĐ/1 chứng chỉ quỹ
- Thời điểm chốt danh sách và thực hiện chia cổ tức: dự kiến tháng 5/2020.
- Cách thức thực hiện: Đại hội nhà đầu tư thông qua kế hoạch chi trả cổ tức như trên và ủy quyền cho Ban đại diện quỹ phê duyệt kế hoạch và các thủ tục có liên quan khác.

## 3. Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2020

Căn cứ quy định tại Điều lệ Quỹ, BVF kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2020 phê duyệt ngân sách hoạt động năm 2020 của Ban Đại diện Quỹ, theo đó mức thù lao của Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ được giữ nguyên so với phê duyệt của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

TT	Chi phí	Ngân sách	Ghi chú
1	Thù lao	84.000.000	Ban Đại diện Quỹ dự kiến có 03 thành viên với mức thù lao: Chủ tịch Ban đại diện 3 triệu đồng/ tháng; thành viên Ban đại diện 2 triệu đồng/tháng
2	Chi phí hoạt động khác	20.000.000	Dự kiến tổ chức họp định kỳ các quý I, II, III, IV/2019 Bao gồm chi phí họp cho các thành viên Ban Đại diện (1.000.000 đồng/thành viên/cuộc họp), chi phí phòng họp, chuẩn bị tài liệu và các chi phí khác theo quy định của Điều lệ.

## 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ uy tín và chất lượng dịch vụ, các đơn vị kiểm toán có thể xem xét lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Quỹ BVBF bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH Price Water House;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Căn cứ kết quả đã kiểm toán đối với các quỹ mở khác của BVF, BVF kính đề xuất Đại hội Nhà đầu tư quyết định tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young

Việt Nam là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính cho Quỹ BVBF trong năm 2020.

**5. Ủy quyền Ban đại diện quỹ BVBF phê duyệt báo cáo tài chính kiểm toán bán niên và báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm.**

**6. Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ BVBF như sau:**

#### **6.1 Thay đổi nội dung phí dịch vụ thành giá dịch vụ trong Điều lệ Quỹ**

Theo quy định tại Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 vv quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán VN, thuật ngữ sử dụng chung trong lĩnh vực được thay thế từ “phí dịch vụ” thành “giá dịch vụ”, do đó, BVF đề xuất đại hội nhà đầu tư thông qua nội dung sửa đổi các quy định sử dụng phí trong Điều lệ - Bản cáo bạch hiện hành thành giá dịch vụ phù hợp với các quy định tại Thông tư 128 và biểu giá đính kèm thông tư – Chi tiết các thay đổi trong tài liệu sửa đổi bổ sung Điều lệ đính kèm tờ trình.

#### **6.2 Sửa đổi Điều 11 trong Điều lệ Quỹ**

Theo quy định tại thông tư 30/2019/TT-BTC hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ (gồm Trái phiếu Chính phủ, Tín phiếu kho bạc, Công trái xây dựng Tổ quốc), Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và Trái phiếu chính quyền địa phương, ngoài nghiệp vụ mua bán thông thường, Bộ tài chính có quy định cập nhật liên quan tới hoạt động mua bán lại và bán kết hợp mua lại trái phiếu. Do đó, để đảm bảo cho tính linh hoạt và cập nhật của quy định liên quan tới hoạt động mua bán lại, bán kết hợp mua lại trái phiếu, BVF đề xuất đại hội nhà đầu tư thông qua việc sửa đổi khoản 4, Điều 11, Điều lệ quỹ BVBF như sau:

- Tiêu đề: Điều 11: Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, bán kết hợp mua lại, giao dịch ký quỹ
- Khoản 4, Điều 11: Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại, bán kết hợp mua lại trái phiếu chính phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch Trái phiếu Chính phủ.

#### **IV. Tổng hợp các đề xuất**

- i) Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 của Quỹ BVBF;
- ii) Phê duyệt thực hiện phân phối lợi nhuận để lại;
- iii) Phê duyệt Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2020;
- iv) Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Quỹ BVBF trong năm 2020;

- v) Ủy quyền Ban đại diện quỹ BVBF phê duyệt báo cáo tài chính kiểm toán bán niên và báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm
- vi) Sửa đổi điều lệ
- Phê duyệt thay đổi nội dung phí dịch vụ thành giá dịch vụ trong Điều lệ quỹ
  - Phê duyệt nội dung sửa đổi liên quan tới hoạt động mua bán lại, bán kết hợp mua lại trong Điều 11, Điều lệ quỹ.

Trên cơ sở phê duyệt của Đại hội Nhà đầu tư, BVF sẽ thực hiện việc cập nhật các nội dung sửa đổi Điều Lệ, Bản cáo bạch theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐ, VT.

**TUỢ TỌNG GIÁM ĐỐC**

**Phó Giám đốc Hoạt động** *AR*



**Nguyễn Phương Anh**

## TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ SỬA ĐỔI

(Đính kèm tờ trình số 01/TT-BVBF-BVF.2020 ngày.../.../2020)

TT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
1	Các định nghĩa	<p>“Giá bán/Giá phát hành” Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm phí phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá mua lại” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Phí quản lý quỹ” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Phí phát hành/phí mua lại” Là phí mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ. Phí phát hành/phí mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua/giá trị mua lại theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Quỹ.</p>	<p>“Giá bán/Giá phát hành” Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá mua lại” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ quản lý quỹ” Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ phát hành/ giá dịch vụ mua lại” Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/ giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua/giá trị mua lại theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Quỹ.</p>
2	Điều 11	<p>Điều 11: Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ</p> <p>4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại (repo) Trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch Trái phiếu Chính phủ</p>	<p>Điều 11: Hoạt động vay, cho vay, mua bán lại, bán kết hợp mua lại, giao dịch ký quỹ</p> <p>4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại, bán kết hợp mua lại Trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch Trái phiếu Chính phủ</p>
3	Điều 17 – Giao dịch	<p>2.c) Phí phát hành</p> <p>3.d) Phí mua lại, phí phát sinh</p>	<p>2.c) Giá dịch vụ phát hành</p> <p>3.d) Giá dịch vụ mua lại, phí, giá dịch vụ</p>

	chứng chỉ quỹ	4.b) phí chuyển đổi, phí mua, phí bán 6.c) chi phí phát sinh	phát sinh 4.b) giá dịch vụ chuyển đổi, giá dịch vụ mua, giá dịch vụ 6.c) chi phí, giá dịch vụ phát sinh
4	Điều 18 – Mua lại một phần ...	2. Tổng phí phát hành	2. Tổng giá dịch vụ phát hành
5	Điều 20: Giá bán – giá mua lại	Điều 21. Giá bán, giá mua lại, phí giao dịch chứng chỉ quỹ - Phí phát hành - Phí mua lại - Phí - Phí chuyển đổi	Điều 21. Giá bán, giá mua lại, giá giao dịch chứng chỉ quỹ - Giá dịch vụ phát hành - Giá dịch vụ mua lại - Giá dịch vụ - Giá dịch vụ chuyển đổi
6	Điều 21 – Đại hội nhà đầu tư Điều 22 – Quyền và nghĩa vụ NĐT	2. Phí trả cho Công ty quản lý quỹ	2. Giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ
7	Điều 25 – Phân phối quyết định của ĐHNĐT	2..... Nhà đầu tư không phải thanh toán Phí mua lại.	2..... Nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại.
8	Điều 34 – Quyền và nghĩa vụ của Công ty QLQ	1.h)...ngoài khoản phí quy định trong Điều lệ quỹ. 1.j) ... mọi chi phí phát sinh 2.b) Được hưởng các khoản phí và thưởng....	1.h)...ngoài khoản giá dịch vụ quy định trong Điều lệ quỹ. 1.j) ... mọi chi phí, giá dịch vụ phát sinh 2.b) Được hưởng các khoản giá dịch vụ và thưởng....
9	Điều 36 – Hạn chế hoạt động của công ty QLQ	7.... tăng chi phí và rủi ro không hợp lý của quỹ	7.... tăng giá dịch vụ và rủi ro không hợp lý của quỹ
10	Điều 38 – Quyền và nghĩa vụ của NHGS	1.i) ...chi phí hợp lý...đảm bảo chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật 2.d) ... tự chịu toàn bộ chi phí	1.i) ...chi phí, giá dịch vụ hợp lý...đảm bảo chi phí, giá dịch vụ đó phù hợp với các quy định pháp luật 2.d) ... tự chịu toàn bộ chi phí, giá dịch vụ
11	Điều 39 – Hoạt động	1.i) ... khiếu nại, chi phí, tổn thất	1.i) ... khiếu nại, chi phí, giá dịch vụ tổn thất

- C  
ĐNG  
NHỆM  
N LÝ  
O V  
TẾ M -

	giám sát của NHGS	5... tự chịu chi phí phát sinh	5... tự chịu chi phí, giá dịch vụ phát sinh
12	Điều 44 – Trách nhiệm ...hoạt động đã ủy quyền	Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền...	Giá dịch vụ phải trả cho bên nhận ủy quyền....
13	Điều 53 – Phương pháp xác định NAV	1. Giá trị tài sản ròng (NAV) là Tổng giá trị các tài sản đầu tư của Quỹ trừ đi Tổng các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phí quản lý, phí lưu ký, phí giám sát, lãi vay ngân hàng nếu có...) tại ngày liền trước Ngày định giá.	1. Giá trị tài sản ròng (NAV) là Tổng giá trị các tài sản đầu tư của Quỹ trừ đi Tổng các nghĩa vụ nợ có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ giám sát, lãi vay ngân hàng nếu có...) tại ngày liền trước Ngày định giá.
14	Điều 5 – Phân chia lợi nhuận của quỹ	3.Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.	3.Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
15	Điều 58 – Chi phí hoạt động của quỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí hoạt động</li> <li>- Phí quản lý quỹ</li> <li>- Phí</li> <li>- Phí phải trả</li> <li>- Chi phí lưu ký</li> <li>- Chi phí giám sát</li> <li>- Chi phí dịch vụ ĐLCN</li> <li>- Chi phí kiểm toán</li> <li>- Chi phí khác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí, giá dịch vụ hoạt động</li> <li>- Giá dịch vụ quản lý quỹ</li> <li>- Giá dịch vụ</li> <li>- Phí, giá dịch vụ phải trả</li> <li>- Giá dịch vụ lưu ký</li> <li>- Giá dịch vụ giám sát</li> <li>- Giá dịch vụ dịch vụ ĐLCN</li> <li>- Chi phí, giá dịch vụ kiểm toán</li> <li>- Chi phí, giá dịch vụ khác</li> </ul>
16	Phụ lục 1	4. Trả cho NHGS các khoản phí	4. Trả cho NHGS các khoản giá dịch vụ
17	Phụ lục 5	Biểu phí lưu ký, giám sát và phí trả cho dịch vụ ủy quyền	Biểu giá dịch vụ lưu ký, giám sát và giá dịch vụ trả cho dịch vụ ủy quyền